

Số: 04/2022/QĐST- TCDS

Ba Đồn, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Tranh chấp dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST – TCDS ngày 04 tháng 01 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Mai Phúc A - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Minh S, xã Quảng S, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Hoàng Tuấn D - sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn Nam Minh L, xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Hải S - sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tiểu khu 15, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

2. Bà: Trần Thị T - sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn Tân Đ, xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

3. Anh Phan Mạnh Đ - sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Tân H, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Mai Phúc A, Hoàng Tuấn D, Phạm Hải S, Trần Thị T và Phan Mạnh Đ thống nhất thỏa thuận tách thửa đất số 2446, tờ bản đồ số 07, diện tích 700m² tại thôn Vĩnh P, xã Quảng H, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình cùng mang tên ông Mai Phúc A, Hoàng Tuấn D, Phạm Hải S, Trần Thị T và Phan Mạnh Đ do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/10/2021 thành 05 thửa đất riêng biệt, cho 05 người đứng tên. Cụ thể:

1. Giao cho bà Hoàng Thị T được quyền sử dụng phần diện tích đất 140 m² nằm trong thửa đất nói trên, có tứ cận như sau:

Cạnh phía Đông Bắc giáp đất giao thông có chiều dài 4,60 m

Cạnh phía Tây bắc giáp thửa đất trồng lúa 1271 có chiều dài 11m +01m và thửa đất trồng lúa 1272 có chiều dài 19,05. Tổng chiều dài 31,05m

Cạnh phía Tây Nam giáp đường giao thông có chiều dài 4,61m;

Cạnh phía Đông Nam giáp đất ông Phan Mạnh Đ có chiều dài 30,56m.

2. Giao cho ông Phan Mạnh Đ được quyền sử dụng phần diện tích đất 140m² nằm trong thửa đất nói trên, có tứ cận như sau:

Cạnh phía Đông Bắc giáp đất đường giao thông có chiều dài 5,45m;

Cạnh phía Tây Bắc giáp thửa đất của bà Trần Thị T có chiều dài 30,56m;

Cạnh phía Tây Nam giáp đường giao thông có chiều dài 3,43m và giáp thửa đất BHK 2247 có chiều dài 2,32m. Tổng chiều dài là 5,75m;

Cạnh phía Đông Nam giáp thửa đất BHK 2447 có chiều dài 10,92m và thửa đất của anh Mai Phúc Anh có chiều dài 19,19m. Tổng chiều dài là 30,11m

3. Giao cho ông Mai Phúc A được quyền sử dụng phần diện tích đất 140 m² nằm trong thửa đất nói trên, có tứ cận như sau:

Cạnh phía Đông Bắc giáp đường giao thông có chiều dài 7,32m;

Cạnh phía Tây Bắc giáp thửa đất của ông Phan Mạnh Đ có chiều dài 19,19m;

Cạnh phía Tây Nam giáp thửa đất BHK 2447 có chiều dài 7,41m;

Cạnh phía Đông Nam giáp đất ông Phạm Hải S có chiều dài 18,86m.

4. Giao cho ông Phạm Hải S được quyền sử dụng phần diện tích đất 140m² nằm trong thửa đất nói trên, có tứ cận như sau:

Cạnh phía Đông Bắc giáp đất đường giao thông có chiều dài 6,63m;

Cạnh phía Tây Bắc giáp thửa đất của ông Mai Phúc A có chiều dài 18,86m và thửa đất BHK 2447 có chiều dài 11,51m. Tổng chiều dài 30,37m

Cạnh phía Tây Nam giáp đường giao thông có chiều dài 1,3m và thửa đất BHK 2447 có chiều dài 5,19m. Tổng chiều dài 6,49m

Cạnh phía Đông Nam giáp thửa đất ông Hoàng Tuấn D có chiều dài 30m

5. Giao cho ông Hoàng Tuấn D được quyền sử dụng phần diện tích đất 140 m² nằm trong thửa đất nói trên, có tứ cận như sau:

Cạnh phía Đông Bắc giáp đường giao thông có chiều dài 4,73m;

Cạnh phía Tây Bắc giáp thửa đất của ông Phạm Hải S có chiều dài 30m;

Cạnh phía Tây Nam giáp đường giao thông có chiều dài 4,7m;

Cạnh phía Đông Nam giáp thửa đất lúa số 1335 có chiều dài 29,54m.

(Có sơ đồ kèm theo)

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cho ông Mai Phúc A chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003308 ngày 30 tháng 12 năm 2021. Anh Mai Phúc A được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương